

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CÀ MAU  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HS-ST

Ngày 05 - 3 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU  
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lương Tiến Sĩ

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Huỳnh Hoàng Khởi

Ông Nguyễn Hoàng Dân

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau tham gia phiên tòa:***  
Ông Hồ Thanh Sang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 26/2021/HSST ngày 03 tháng 02 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2001/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Bé Ph; Sinh năm: 1994; Tên gọi khác: không; Tại: Cà Mau; Nơi cư trú: Khóm A, phường B, thành phố C; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình C và bà Nguyễn Thị Th ; Chồng : không có; Con : 02 đứa, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án; Tiền sự: Không; Nhân thân : Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 115/2011/HSST ngày 09/8/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xử phạt 04 năm tù về “Tội mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/11/2014. Thi hành xong án phí hình sự và tiền thu lợi bất chính ngày 28/8/2013. Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/10/2020 đến nay. Có mặt.

- ***Bị hại :*** Bà Nguyễn Thị S, sinh năm: 1962; Nơi cư trú: ấp kiến Vàng A, xã D, huyện G, tỉnh H; Hiện tạm trú : Ấp số Tại, xã K, huyện E, tỉnh H. có mặt.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1/ Chị Nguyễn Thị M, sinh năm: 1989; Nơi cư trú: khóm A, phường B, thành phố C, tỉnh H. có mặt.

2/ Anh Võ Văn H, sinh năm: 1989 Nơi cư trú: khóm A, phường B, thành phố C, tỉnh H. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Vào sáng ngày 10/8/2020, anh L nhà đối diện với phòng trọ của bà Nguyễn Thị S thuê tại khóm A, phường B, thành phố C bị mất điện thoại, anh L hỏi Nguyễn Thị M cùng dãy nhà phòng trọ với bà S có thấy ai vào nhà anh L không, thì M nói thấy có dì Ch (Nguyễn Thị S) mới đi vào, thì giữa bà S và M xảy ra cự cãi nhau.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi nhậu tại phòng trọ xong bà S đi sang phòng của M lấy lại bình nước lọc và đòi tiền tiệm M mua đồ thiếu, khi quay về phòng thì M đi sang phòng của bà S, giữa M và bà S cự cãi với nhau, H nghe thấy nên sang phòng của bà S kêu M đi về. Lúc này Nguyễn Thị Bé Ph nhậu tại nhà của chị Nguyễn Bé Th cách đó khoảng hơn 10 mét, nghe tiếng M và bà S cự cãi với nhau nên Ph đi đến phòng của bà S thì giữa Ph và bà S cự cãi với nhau, thì Ph dùng tay phải đánh trực tiếp vào mặt của bà S khoảng 02 đến 03 cái thì được Võ Văn H can ngăn kéo Ph ra. Tiếp theo Ph đi sang nhà của bà Nguyễn Thị B cách phòng trọ bà S khoảng 30 mét, Ph kêu cửa bà B khi bà B vừa mở cửa thì Ph dùng tay đánh vào mặt bà B 01 cái, bà B dùng chân đạp Ph ra thì được H và mọi người can ngăn nên sự việc dừng lại. Sau khi sự việc xảy ra ông Lâm Văn O người sống chung như vợ chồng với bà S trình báo đến Công an phường B, thành phố C, còn bà S bị thương tích ở mặt và mũi ra nhiều máu được bà Nguyễn Thị Th (mẹ của Ph) đưa đến Bệnh viện đa khoa H điều trị từ ngày 10/8/2020 đến ngày 26/8/2020 thì xuất viện. Đối với bà B chỉ bị trầy xước nhẹ ở mặt nên không đến Bệnh viện điều trị mà tự mua thuốc uống và không có yêu cầu gì.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 228 ngày 08/10/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Cà Mau, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
    - Mất phải: Chấn thương dập nhãn cầu xuất huyết võng mạc-giảm thị lực 2/10.
    - Gãy xương chính mũi.
  2. Kết luận:
    - Mất phải: Chấn thương dập nhãn cầu xuất huyết võng mạc, giảm thị lực 2/10. Tỷ lệ 21%. Do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra.
    - Gãy xương chính mũi. Tỷ lệ 07%. Do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra.
- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà S do thương tích gây nên tại thời điểm giám định theo Thông tư số: 22 ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ y tế là 27%.

Tại bản Cáo trạng số: 35 /KSĐT-TA, ngày 29 tháng 01 năm 2021, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Bé Ph về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự .

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 586, 590 Bộ luật Dân sự. Tuyên bố Nguyễn Thị Bé Ph phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Xử phạt: Nguyễn Thị Bé Ph từ 01 năm đến 02 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bà S tổng số tiền 38.115.454đ và đối trừ với số tiền bị cáo đã khắc phục 2.500.000đ, số tiền bị cáo phải bồi thường là 33.615.454đ.

Về án phí bị cáo chịu theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thị Bé Ph khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 10/8/2020, Nguyễn Thị M và bà S xảy ra cự cãi với nhau tại phòng trọ của bà S thuộc khóm A, phường B, thành phố C, lúc này Ph đang nhậu ở nhà chị Nguyễn Bé Th gần đó nghe tiếng M và bà S cự cãi, thì Ph đến cự cãi với bà S và trong lúc cự cãi Ph đã dùng tay phải đánh thẳng vào mặt bà S gây thương tích theo kết quả giám định tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 27%. Do đó có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 điều 134 Bộ luật Hình sự đúng như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, điều tra viên, kiểm sát viên, viện kiểm sát thành phố Cà Mau, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến, khiếu nại gì nên tất cả đều thực hiện đúng quy định.

[2] Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, thực hiện với lỗi cố ý, làm mất trật tự an toàn xã hội gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân nên cần xử lý nghiêm.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở khung hình phạt theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Quá trình điều tra, cũng như tại phiên Tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, khắc phục một phần hậu quả nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình Sự nên khi lượng hình cần xem xét tình tiết này để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, xét về nhân thân của bị cáo đã có một tiền án vào năm 2011 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, lẽ ra khi chấp hành xong hình phạt tù bị cáo phải biết khắc phục việc làm sai trái của mình, tìm một công việc ổn định để làm người tốt có ích cho xã hội, nhưng bị cáo không làm điều đó mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, bằng việc khi nghe bà Sạch và chị Mai cự cãi nhau, nhưng chưa biết nguyên nhân gì thì bị cáo đã đánh bà Sạch gây thương tích, điều này chứng tỏ bị cáo còn thể hiện tính hung hăng, chưa biết ăn năn hối cải nên khi lượng hình cần xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm khắc để răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Đối với Nguyễn Thị M và Võ Văn H, bị hại S xác định M và H có tham gia đánh bà S, nhưng quá trình điều tra M, H không thừa nhận và bà S cũng không có chứng cứ nào khác thể hiện việc M và H tham gia đánh bà nên không có căn cứ để xử lý M, H. Do đó cơ quan điều tra công an thành phố Cà Mau và Viện kiểm sát thành phố Cà Mau không xem xét xử lý M và H trong vụ án này là phù hợp.

[7] Về vật chứng: Không có nên không đặt ra việc xử lý.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại tòa bà S yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản gồm: tiền thuốc điều trị 12.565.454đ; tiền mất thu nhập 16 ngày nằm viện 3.200.000đ; tiền mất sức lao động 05 năm 97.200.000đ. Tổng cộng 112.965.454đ. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường tiền điều trị 12.565.454đ; tiền mất thu nhập 1.600.000đ, ngoài ra không đồng ý bồi thường thêm khoản nào khác. Xét thấy thương tích của bà S do bị cáo gây ra nên bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường là phù hợp. Tuy nhiên, số tiền bị hại yêu cầu là cao so với quy định pháp luật nên tại phiên tòa bị cáo và bị hại đồng ý xử lý theo quy định pháp luật. Do đó số tiền bồi thường được điều chỉnh như sau: tiền điều trị 12.565.454đ; tiền mất thu nhập 16 ngày là 3.200.000đ; tiền bồi thường tổn thất về tinh thần  $1.490.000đ \times 50 \text{ tháng} \times 27\% = 20.115.000đ$ . Tổng cộng các khoản là: 35.880.454đ – 2.500.000đ bà Th mẹ bị cáo đã nộp tiền viện phí và bị cáo nộp tiền khắc phục hậu quả tại công an thành phố Cà Mau. Do đó số tiền bị cáo phải bồi thường tiếp cho bị hại là 33.380.454đ. Tuy nhiên, số tiền 500.000đ hiện Công an thành phố Cà Mau đã chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau nên bà S có nghĩa vụ liên hệ với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau nhận lại khoản tiền này khi bản án có hiệu lực.

[9] Về án phí bị cáo chịu theo quy định;

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 134; Điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự ; Căn cứ Điều 106, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự ; Điều 590 Bộ luật dân sự; Điều 23 Nghị quyết án phí, lệ phí Tòa án;

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Bé Ph phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Xử phạt: Nguyễn Thị Bé Ph 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Buộc bị cáo bồi thường cho bà Nguyễn Thị S tổng số tiền 33.380.454đ.

*Kể từ ngày bà Nguyễn Thị S có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Nguyễn Thị Bé Ph không thi hành khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tại thời điểm thanh toán tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.*

Đối với số tiền 500.000đ bị cáo nộp khắc phục tại Công an thành phố Cà Mau hiện đã được chuyển đến tài khoản của Chi cục thi hành án thành phố Cà Mau nên bà S có nghĩa vụ liên hệ Chi cục thi hành án thành phố Cà Mau nhận lại số tiền này khi bản án có hiệu lực.

- Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000đ; Án phí dân sự có giá ngạch bị cáo phải chịu 1.669.000đ. (tất cả chưa nộp)

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND Thành phố Cà Mau;
- CAND Thành phố Cà Mau;
- TAND Tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM: TAND TPCM).

**Lương Tiến Sĩ**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lương Tiến Sĩ**